

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG LĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05 /2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26/6/2024
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hùng, ông Phan Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Đức Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Lĩnh

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh.

Vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 26/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 09/2024/HNGĐ-ST, ngày 26/4/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa án định thời gian mở lại phiên tòa số 03/2024/QĐST - HNGĐ ngày 11/6/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị T; sinh năm 1995; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố B, phường T, thị xã H, tỉnh T; Chỗ ở hiện nay: Tổ F, phường N, thị xã H, tỉnh T (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh Đ; sinh năm 1993; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố B, phường T, thị xã H, tỉnh T (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai có tại hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Phan Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Minh Đ kết hôn vào ngày 08/02/2017 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã H, tỉnh T. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng một năm, sau đó anh Đ đi làm ăn xa, vợ chồng sống cách xa nên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Đến năm 2022, anh Đ về vợ chồng tiếp tục chung

sống, nhưng tính tình và cách sống khác nhau nên vợ chồng lại tiếp tục phát sinh mâu thuẫn, thường xảy ra xích mích, cãi vã. Quá trình này diễn ra và kéo dài mâu thuẫn ngày càng căng thẳng hơn, đến tháng 10/2023 vợ chồng ly thân, đến tháng 3/2024 chị chuyển về sống cùng bố mẹ đẻ. Hiện tại, chị xác nhận vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Minh Đ để đảm bảo ổn định cuộc sống hai bên.

- Về quan hệ con chung: Quá trình hôn nhân giữa chị và anh Nguyễn Minh Đ có 01 con chung cháu Nguyễn Đình Gia B, sinh ngày 27/11/2017, hiện tại cháu đang sống cùng chị. Tại nội dung khởi kiện, biên bản lấy lời khai chị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành và yêu cầu anh Đ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ. Quá trình giải quyết vụ án, ngày 23/5/2024, chị T có đơn trình bày về việc vợ chồng tự thỏa thuận việc cấp dưỡng và xin rút yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa chị giữ nguyên yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung và đề nghị Tòa án không xem xét yêu cầu cấp dưỡng.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Minh Đ mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến làm việc. Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý, Thông báo mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa cho bị đơn thông qua người thân, đồng thời niêm yết công khai theo đúng trình tự thủ tục luật định nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do.

** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên tòa lần thứ nhất, lần thứ hai là cố tình không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Cho chị Phan Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Minh Đ; Về con chung: Giao con chung Nguyễn Đình Gia B, sinh ngày 27/11/2017 cho chị Phan Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); Anh Nguyễn Minh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Chấp nhận việc tự nguyện rút yêu cầu và đình chỉ xét xử đối với yêu

cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị Phan Thị T. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét. Chị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Nguyễn Minh Đ đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi cư trú tại phường N, thị xã H, tỉnh T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật: Xét đơn khởi kiện của chị Phan Thị T yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Minh Đ và yêu cầu được nuôi con chung, do đó xác định đây là tranh chấp “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn anh Nguyễn Minh Đ mặc dù đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ bằng nhiều cách khác nhau như thông qua gia đình, niêm yết tại chính quyền địa phương nhưng không đến làm việc. Tòa án thông báo đến phiên tòa 02 lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Do đó, xác định bị đơn cố tình không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn theo luật định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị T và anh Nguyễn Minh Đ đã tuân thủ các điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 08/02/2017 tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã H, tỉnh T. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng một năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vì tính tình không hòa hợp, thường xảy ra xích mích, cãi vã. Quá trình này diễn ra và kéo dài trong nhiều năm, ngày càng căng thẳng hơn, đến tháng 10/2023 vợ chồng ly thân, đến tháng 3/2024 chị T chuyển về sống cùng bố mẹ đẻ. Hiện tại, chị T xác nhận không còn tình cảm gì với anh Đ. Bản thân anh Đ không đến Tòa án làm việc, trình bày ý kiến nên không có bất kỳ thiện chí nào về việc tiếp tục mối quan hệ hôn nhân này.

Xét thấy: Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chung thủy, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau...nhưng hôn nhân giữa chị T và anh Đ không đạt được mục đích

đó, mâu thuẫn đã trầm trọng. Vì vậy, căn cứ Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị T xử cho chị được ly hôn anh Nguyễn Minh Đ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Phan Thị T và anh Nguyễn Minh Đ có 01 con chung Nguyễn Đình Gia B, sinh ngày 27/11/2017. Hiện tại, cháu Gia B đang sống cùng chị T, chị T là lao động tự do có thu nhập trên 6.000.000đ/tháng, chị khẳng định đảm bảo điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con. Tại phiên tòa chị T giữ nguyên yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung và đề nghị Tòa án không xem xét yêu cầu cấp dưỡng. Xét yêu cầu của chị T là tự nguyện, phù hợp điều kiện thực tế, không trái quy định pháp luật. Do đó, cần căn cứ quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình xử cho chị Phan Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đình Gia B, sinh ngày 27/11/2017 đến tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Minh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Căn cứ các Điều 243, 244 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận việc tự nguyện rút yêu cầu và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị Phan Thị T.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 243, 244, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử :

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phan Thị T được ly hôn anh Nguyễn Minh Đ.

3. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Đình Gia B, sinh ngày 27/11/2017 cho chị Phan Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); Anh Nguyễn Minh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Chấp nhận việc tự nguyện rút yêu cầu và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị Phan Thị T.

4. Về án phí: Xử buộc chị Phan Thị T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 0004417, ngày 26/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Tiền án phí dân sự sơ thẩm chị Phan Thị T đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phan Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Minh Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Hồng Lĩnh;
- Chi cục THA Dân sự thị xã Hồng Lĩnh;
- UBND phường Nam Hồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hạnh